TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HS-ST
Ngày: 22/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;

2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 20 và ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 218/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 25/2022/HSST-QĐ ngày 30/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Phan Hoài D, sinh năm 1995 tại Cà Mau; thường trú: Xóm M, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T1, sinh năm 1959 và bà Giang Thị Thanh V, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Tạ Thị T, sinh năm 1985 tại Bắc Giang; thường trú: 31/91/9 Đại lộ Bình Dương, tổ 9, khu 7, phường P, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn T2, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1958; có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Vũ L, sinh ngày 20/01/2002 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Tấn H, sinh năm 1971 và bà Đặng Thị L1, sinh năm 1972; cùng địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang (cha, mẹ của bị hại); có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự*: Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Vận tải Tr; trụ sở tại khu phố O, phường X, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện hợp pháp: Bà Tạ Thị T; chức vụ: giám đốc; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Lê Phương L2, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp Bình Trung, xã Bình Trưng, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang; có mặt.

+ Ông Nguyễn Phước D, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 10, ấp Z, xã A, huyện C, tỉnh Long An; có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông Phạm Thanh K, sinh năm 1989; thường trú: Ấp K, xã F, huyện Ng, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Khu phố O, phường X, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Vận tải Tr (gọi tắt Công ty Tr) có trụ sở tại khu phố O, phường X, thị xã T do Tạ Thị T làm giám đốc chuyên cung cấp suất ăn công nghiệp. Phan Hoài D làm công việc nấu ăn cho công ty. Ông Phạm Thanh K (người sống chung như vợ chồng với bị cáo T) là người hàng ngày điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-270.46 của công ty đi giao suất cơm cho khách hàng.

Do ông K bận công việc nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/10/2019, T bảo D điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-270.46 đi giao cơm. T biết D không có giấy phép lái xe. Sau khi giao cơm xong, D điều khiển xe lưu thông từ đường X03 (đường nhánh) ra đường ĐT747B (đường chính) rẽ phải về hướng vòng xoay KH. Khi ra khỏi đường nhánh đang chuyển hướng vào làn dành cho xe tải (làn giữa) chưa lấy thẳng xe thì bất ngờ xe mô tô biển số 68G1-467.96 do bị hại Trần Vũ L điều khiển lưu thông cùng chiều chạy đến va vào phần hông bên trái xe ô tô tải biển số 61C-270.46. Sau va chạm, xe và bị hại L ngã qua bên trái bị xe ô tô tải biển số 62C-101.97 do ông Lê Phương L2 điều khiển từ phía sau chạy đến đụng vào làm bị hại Trần Vũ L bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu, xe ôtô biển số 61C-270.46; xe mô tô biển số 68G1-467.96; xe ô tô biển số 62C-101.97 bị hư hỏng.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông trên đường ĐT747B đoạn thuộc khu phố O, phường X, đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa phẳng, có chiều rộng 26m. Giữa đường có dải phân cách rộng 2m, chia ra thành 02 chiều riêng biệt, mỗi chiều rộng 12m có vạch vôi chia thành 03 làn đường, mỗi làn rộng 04m. Toàn bộ hiện trường được đo sang lề phải hướng từ ngã tư lô 349 về vòng xoay KH làm chuẩn. Chọn trụ điện số 40 nằm bên hành lang lề phải làm điểm mốc cố định cho toàn bộ hiện trường vụ tai nạn.

Hiện trường có một vết cày của xe mô tô biển số 68G1-467.96 để lại sau tai nạn có hướng từ ngã tư lô 349 về vòng xoay KH, chiều dài 27,7m. Đo điểm đầu vết cày vào lề phải 7,7m, đo vào điểm mốc 15m, cuối vết cày đo vào lề phải là 4,7m.

Xe mô tô mang biển số 68G1-467.96 được kéo vào hành lang lề phải, dựng chống đứng, đầu xe quay hướng ngã tư lô 349, đuôi xe quay hướng vòng xoay KH. Đo từ trục trước ra lề phải là 1,6m. Đo từ trục sau vào lề phải là 1,2m. Đo từ trục sau ra vị trí cuối vết cày là 5,8m.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 807 ngày 15/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự tỉnh Bình Dương xác định nguyên nhân tử vong của ông Trần Vũ L là do đa chấn thương, choáng đa thương, choáng mát máu, suy hô hấp dẫn đến chết. Công văn số 086/CV-PC09 ngày 25/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương xác định trên cơ sở các dấu vết trong quá trình khám nghiệm tử thi Trần Vũ L cho thấy như sau:

- Các vết thương chà mòn lớp thượng bì, tụ máu ở vùng mặt - cổ phải, ngực - bụng - lưng, tứ chi được hình thành do ma sát với vật tày có bề mặt thô ráp;

- Các vết thương trầy tụ máu vùng hõm ức phải, lưng phải trái; bầm tụ máu dưới da và trong cơ vùng ngực, gãy nhiều xương sườn, gãy xương ức, lá phổi trái rách nát cuống phổi và nhu mô phổi, lá phổi phải tụ máu nhiều chỗ, tràn máu xoang phổi trái, mặt trước bao tim rách, tụ máu, vỡ nát mặt trước dưới thuỳ gan, dập tụ máu một số đoạn ruột, dập mạc treo ruột, tràn máu xoang bụng.

Trên cơ sở đặc điểm và quy luật hình thành dấu vết các vết thương của tử thi Trần Vũ L khẳng định các dấu vết trên tử thi được hình thành do lực đè ép giữa hai vật tày gây nên (phương tiện giao thông và mặt đường nhựa, bê tông…). Do các dấu vết trên tử thi không thể hiện rõ về hình dạng, các đặc điểm của vân lốp bánh xe nên không khẳng định được vật tày là bánh xe ô tô hay cụ thể xe ô tô nào cán qua.

Bản kết luật giám định số 14 ngày 02/7/2021 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Sau khi tham gia giao thông, xe ô tô biển số 61C-270.46 và xe ô tô biển số 62C-101.97 không để lại

vết phanh trên mặt đường. Do đó không đủ cơ sở để xác định tốc độ của hai xe này khi tham gia giao thông, không đủ cơ sở xác định tốc độ xe mô tô biển số 68G1-467.96 khi tham gia giao thông.

Xe ô tô mang biển số 61C-270.46, nhãn hiệu KIA, loại xe: Tải thùng kín, màu xanh, số khung B27T7C022696; số máy JT576670 do Công ty Tr đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 59 ngày 18/3/2020 trả lại cho bị cáo.

Xe ô tô mang biển số 62C-101.97 nhãn hiệu HINO, màu trắng, số máy N04CVB35777, số khung L0HXH4100116 do ông Nguyễn Phước D đứng tên chủ sở hữu. Ngày 12/10/2019, ông D giao xe này cho ông Lê Phương L2 đi giao hàng thì xảy ra tai nạn. Ngày 29/11/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã trả xe cho ông Dũng.

Qua tra cứu nguồn gốc phương tiện giao thông đường bộ xác định xe mô tô biển số 68G1-467.96, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng tím, số máy E3X9E007763, số khung RLCUE3210GY003348 do ông Huỳnh Thanh T đứng tên chủ sở hữu, không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Ông T không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T sẽ tiếp tục xác minh khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Phan Hoài D và Tạ Thị T đã bồi thường số tiền 130.000.000 đồng cho cha mẹ của bị hại. Gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho Phan Hoài D và không yêu cầu gì thêm.

Căn cứ vào lời khai cũng như các chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra bổ sung, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T xác định không đủ cơ sở kết luận ông Lê Phương L2 phạm tội theo Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 196/CT-VKS.TU ngày 27/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Hoài D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự và Tạ Thị T về tội "Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 263 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Hoài D mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 263; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Thị T mức hình phạt từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Tại phiên toà, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Phương L2 trình bày: Khoảng 10 giờ ngày 12/10/2019, ông L2 đi lấy cá từ ngã ba Trị An về đến phường X thì xảy ra tai nạn. Trước đó, ông L2 đang điều khiển xe chạy ở làn đường giữa thì nhìn thấy xe máy của bị hại đang chạy song song với xe của ông rồi vượt qua, cùng lúc đó xe của bị cáo D điều khiển rẽ ra từ đường nhánh, xe của bị hại chạy tới tránh qua bên trái nhưng không kịp nên va chạm với xe bị cáo làm bị hại ngã xuống đường. Lúc này, ông L2 không thắng lại kịp, chỉ cho xe tránh qua bên trái và va chạm với xe của bị hại làm bị hại và xe mô tô văng về bên phải vào làn đường giữa. Sau tai nạn, bị hại được đưa đi cấp cứu, khoảng 10 phút sau xe của bị hại được người dân kéo vô lề, xe tải gây tai nạn được đưa đi khỏi hiện trường. Do không còn ai ở lại hiện trường nên ông L2 tiếp tục điều khiển xe đi giao hàng. Đến tối cùng ngày, ông L2 được Công an thông báo bị hại chết, sáng hôm sau ông mang xe đến Công an thị xã T để phục vụ việc điều tra.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Người đại diện hợp pháp của bị hại và hai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Phước D, ông Phạm Thanh K có đơn xin xét xử vắng mặt; người chứng kiến Ngô Tuấn K2 vắng mặt tại phiên toà. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, việc vắng mặt họ không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục phiên toà.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình xảy ra tai nạn cũng như phương tiện bị thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 12/10/2019, D điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-270.46 từ đường X03 (đường nhánh) ra đường ĐT747B (đường chính) nhưng không nhường đường, đồng thời chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên va chạm với xe mô tô biển số 68G1-467.96 do ông Trần Vũ L điều khiển làm ông L ngã qua bên trái tiếp tục va chạm với xe ô tô biển số 62C-101.97 (do ông Lê Phương L2 điều khiển) dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả làm ông Trần Vũ L tử vong. Hành vi của bị cáo D đã vi phạm khoản 2 Điều 15 và khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ, hậu quả làm 01 người chết nên đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định nên đã phạm vào điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự,

Tạ Thị T là giám đốc Công ty Tr, chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 61C-270.46 biết Phan Hoài D không có giấy phép lái xe theo quy định. Ngày 12/10/2019, T giao cho D điều khiển xe ô tô tải biển số 61C-270.46 đi giao suất cơm cho khách gây tai nạn làm chết 1 người. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 263 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố các bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, vi phạm các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo D nhận thức được việc không có giấy phép lái xe theo quy định thì không được điều khiển phương tiện giao thông nhưng vẫn thực hiện hành vi cho thấy bị cáo có ý thức xem thường pháp luật. Việc thiếu ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông là nguyên nhân chính dẫn đến nhiều vụ tai nạn nghiêm trọng, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của nạn nhân. Bị cáo T biết rõ D không có giấy phép lái xe ô tô nhưng vẫn điều động D điều khiển xe để xảy ra tai nạn, hậu quả làm 1 người chết. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng đối với các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm do các bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện bị hại có đơn bãi nại cho các bị cáo. Vì vậy, các bị

cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Tạ Thị T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đang mang thai nên còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Mức án theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là cao, bởi vì bị cáo D tuy có lỗi trong vụ tai nạn nhưng không trực tiếp dẫn đến cái chết của bị hại mà là do xe của ông Lê Phương L2 điều khiển gây ra. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được ông L2 có lỗi trong vụ tai nạn. Ngoài ra, Hội đồng xét xử thấy hai bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và nếu không cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho hai bị cáo hưởng án treo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bên liên quan đã thỏa thuận và bồi thường xong cho người đại diện hợp pháp của bị hại, không ai có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Hoài D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; bị cáo Tạ Thị T phạm tội "Điều động người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ".

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao;

Xử phạt bị cáo **Phan Hoài D** 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án (22/04/2022).

Giao bị cáo Phan Hoài D cho UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 263; điểm b, điểm s, điểm i và điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao;

Xử phạt bị cáo **Tạ Thị T** 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án (22/04/2022).

Giao bị cáo Tạm Thị T cho UBND phường P, thành phố Th, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc mỗi bị cáo Phan Hoài D và Tạ Thị T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị hại; bị đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Trí

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND xã Q, huyện Đ;
- UBND phường P, thành phố Th;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.